

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS-ST
Ngày 09-08-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Dương Đông Phong và bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 05 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 06 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn B, sinh năm 1995, tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Lê Thị T; có 01 con chung với chị Lại Thị Y (chưa đăng ký kết hôn); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/01/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến nay; có mặt.

- Bị hại: anh Phạm Trắc L, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: ông Dương Xuân T và ông Trương Xuân H - Đều là Luật sư của Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ: số 31, đường Lê Quý Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Đều có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Xuân T, sinh năm 1969. Địa chỉ: số nhà 508, đường T, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn N, sinh năm 1962. Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

2. Anh Trình Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh

Thanh Hoá. Có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988. Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1980. Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 03/11/2021, Phạm Văn B đi làm từ thị xã B về. Trong lúc nói chuyện, bố đẻ của B là ông Phạm Văn N có kể tối ngày 02/11/2021 bắt được anh Phạm Trắc L kích trộm cá tại ao nhà ông Nguyễn, trước đó ông Nguyễn cũng đã phàn nàn với B về việc anh L bắt trộm vịt. Nghe xong, B nói “Đề đánh cho trận”, ông Nguyễn khuyên can “Thôi đừng làm gì ra pháp luật điếc tai”. Khoảng 14 giờ cùng ngày, B quay về nhà chị Lại Thị Yên ở phường Đông Sơn, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (B và chị Yên chung sống với nhau như vợ chồng, chưa đăng ký kết hôn). Sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà chị Yên, đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, B nghĩ đến việc của anh L mà ông Nguyễn kể lúc trưa, cảm thấy bức tức nên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36F5-124.10 từ nhà chị Yên về xã Hà Châu, khi đi B cầm theo một con dao (B đặt mua trên mạng trước đó) dài khoảng 60cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng, đầu nhọn đến ao nhà anh L với mục đích để tìm đánh nhưng không gặp. B điều khiển xe đi về phía Nhà văn hóa thôn N, khi đi qua nhà anh Trình Văn T thì thấy anh L đang ngồi tại bậc thềm hè uống nước cùng anh T, chị H (vợ anh T) và Anh T là người cùng thôn. B dựng xe trước nhà anh T rồi cầm theo dao đi vào sân, khi cách anh L khoảng 1m, B không nói gì, dùng tay phải rút dao trong vỏ bao ra tiến lại gần anh L rồi vung dao lên chém từ trên xuống, từ phải qua trái hai nhát và đâm một nhát vào đầu gối, bắp chân trái của anh L. Bị chém bất ngờ, anh L la lên, còn B sau khi chém thì dứt dao vào vỏ bao, quay ra chỗ dựng xe rồi lên xe mô tô đi về thị xã B. Anh T và anh T chạy đuổi theo B nhưng không kịp nên quay lại sơ cứu vết thương cho anh L rồi đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung cấp cứu. Tuy nhiên, do vết thương nặng nên được chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa cấp cứu rồi chuyển tiếp đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức - Hà Nội điều trị.

Tại Bản kết luận số 04/2022/TTPY ngày 11/01/2022 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận: tại thời điểm giám định pháp y về thương tích, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phạm Trắc L được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4- Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y Tế) là 66% (sáu mươi sáu phần trăm)”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y cơ chế hình thành thương tích về việc xác định vật gây thương tích số 05/2022/TTPY ngày 11/01/2022 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận:

“- Vết thương cẳng chân trái thấm máu, mất vận động cổ chân, mạch mu chân, chày sau bất yếu: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm, mất vận động cổ bàn chân trái, mạch mu chân trái, chày sau chân trái bất yếu, tổn thương động mạch chày trước và hình ảnh cắt cụt 1/3 dưới đùi trái.

- Nếu sử dụng con dao bằng kim loại dài khoảng 60cm, màu trắng sáng, lưỡi dao sắc, nhọn, cán dao bằng kim loại hình trụ tròn, ở giữa cán dao sơn màu đen làm vật gây thương tích thì hoàn toàn tạo nên được thương tích cho anh Phạm Trắc L như mô tả tại giấy chứng thương số 5384/21/KHTH của Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, thành phố Hà Nội chứng nhận ngày 06/11/2021”.

Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm: một chiếc xe mô tô Yamaha sirius, biển kiểm soát 36F5 – 124.10.

Cáo trạng số 62/CT-VKSHT ngày 25 tháng 05 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung bổ sung thêm trường hợp bị cáo phạm tội “Có tính chất côn đồ” theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự, căn cứ áp dụng các Điều 48 của Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 590 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự: buộc bị cáo Phạm Văn B phải bồi thường cho bị hại số tiền 241.940.500 đồng nhưng được trừ số tiền 50.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường, số tiền còn lại buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị: không đồng ý với kết luận của Cáo trạng về vấn đề “do mâu thuẫn cá nhân” giữa bị cáo và bị hại; đề nghị Hội đồng xét xử bổ sung thêm 2 tình tiết tăng nặng quy định tại các điểm e, p khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” do đã được bố để can ngăn nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi gây thương tích đến cùng cho bị hại và “Có hành động xảo quyệt nhằm trốn tránh, che dấu tội phạm” do bị cáo sau khi chém bị hại đã rút dao nhằm che dấu tội phạm, gây khó khăn cho quá trình điều tra; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo cao hơn mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị; đề nghị xem xét buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại với mức 50 tháng lương cơ bản và các khoản chi phí khác.

Đôi đáp của Kiểm sát viên: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về việc áp dụng bổ sung 2 tình tiết tăng nặng là các điểm e, p khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: vào khoảng 20 giờ, ngày 03/11/2021 tại gia đình anh Trình Văn T ở thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Phạm Văn B đã dùng dao dài 60cm chém vào chân trái anh Phạm Trắc L, gây thương tích cho anh L với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 66%. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo đã dùng dao vô cớ gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên trên 61% là những tình tiết định khung hình phạt quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Mặc dù Cáo trạng số 62/CT-VKSHT ngày 25 tháng 05 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên tại phiên tòa Kiểm sát viên bổ sung tình tiết bị cáo phạm tội “Có tính chất côn đồ” theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự nhưng không làm xấu đi tình trạng của bị cáo và vẫn thuộc điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định tại Điều 306 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Mặc dù giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng chỉ vì nghe bố đẻ kể lại việc bị hại có kích trộm cá và bắt trộm vịt của gia đình mà không có căn cứ nhưng bị cáo lại vô cớ dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh L, thể hiện tính côn đồ của bị cáo. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đầu thú, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự phục vụ tại ngũ trong Quân đội được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần căn cứ những tình tiết này để giảm một phần hình sự cho bị cáo.

Đối với ông Phạm Văn N là bố đẻ của bị cáo có kể lại cho bị cáo biết việc bị hại kích trộm cá và bắt trộm vịt nhà ông, mặc dù bị cáo nói “Đề đánh cho trận” nhưng ông Nguyễn đã khuyên can nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với ông Nguyễn.

Xét đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: đối với việc áp dụng bổ sung tình tiết tăng nặng là “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” là không phù hợp, bởi vì mục đích của bị cáo là đánh để đe dọa, sau khi chém và đâm bị hại ba nhát thì bị cáo dừng tay và cầm dao đi về thị xã B. Đối với việc áp dụng tình tiết tăng nặng “Có hành động xảo quyệt nhằm trốn tránh, che giấu tội phạm” quy định tại các điểm p khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự cũng không phù hợp, bởi vì sau khi thực hiện hành vi chém bị hại, do lo sợ, bị cáo đã ném dao xuống sông trên đường đi về thị xã B, mặt khác sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú, khai báo toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, trong đó thừa nhận và mô tả có dùng dao để chém bị hại. Vì vậy, đề nghị này của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không được chấp nhận.

[3]. Về trách nhiệm bồi thường:

Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau:

- Tiền viện phí, mua thuốc tại 03 bệnh viện: 73.570.000 đồng;
- Tiền mất thu nhập của bị cáo và vợ: 02 người x 250.000 đồng/ngày/người x 37 ngày = 18.500.000 đồng;
- Tiền thuê xe đi về các bệnh viện: 8.600.000 đồng;
- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 50 tháng x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng;
- Tiền chi phí lắp chân giả: 66.220.000 đồng;
- Mua xe lăn: 3.500.000 đồng.
- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giám sát: 90 ngày x 50.000 đồng/ngày = 4.500.000 đồng.

Tổng số tiền mà bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là: 249.390.500đ (hai trăm bốn mươi chín triệu ba trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng). Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) nên số tiền còn lại, bị hại yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Xét các khoản bồi thường bị hại yêu cầu:

- Tiền thuê phương tiện đưa bị hại cấp cứu từ nhà đến Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung là 200.000 đồng, từ Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa là 2.000.000 đồng, từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa đến Bệnh viện Việt Đức là 3.200.000 đồng, từ Bệnh viện Việt Đức về nhà là 3.200.000 đồng, tổng cộng là 8.600.000 đồng; tiền viện phí, thuốc chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức và Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung là 73.393.500 đồng; chi phí cho việc lắp chân giả, mua xe lăn, nạng chống là 69.897.000 đồng; chi phí bồi dưỡng sức khỏe, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút là 4.500.000 đồng, tổng cộng là 156.390.500 đồng. Đây là những chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất của người bị thiệt hại, có các đơn thuốc theo chỉ định của bác sỹ, phiếu thu và hóa đơn thanh toán của các bệnh viện nên được chấp nhận. Đối với tiền thuê phương tiện cấp cứu đi từ nhà đến Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung, từ Bệnh viện Việt Đức về đến nhà và chi phí bồi dưỡng sức khỏe, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút, bị hại không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh, tuy nhiên đây là những chi phí thực tế nên cũng được chấp nhận.

- Đối với khoản thu nhập bị mất của người bị thiệt hại là 9.250.000 đồng. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa từ ngày 03/11/2021 đến ngày 05/11/2021 là 03 ngày, tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức từ ngày 05/11/2021 đến ngày 18/11/2021 là 13 ngày, tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung từ ngày 18/11/2021 đến ngày 09/12/2021 là 21 ngày, tổng cộng thời gian bị hại điều trị tại các bệnh viện là 37 ngày. Tuy không cung cấp được những tài liệu, chứng cứ nào chứng minh được nghề nghiệp cũng như mức thu nhập nhưng với mức thu nhập 250.000 đồng/ngày phù hợp với giá công trung bình ở địa phương nên yêu cầu này được chấp nhận.

- Đối với phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian 37 ngày điều trị tại các bệnh viện là 9.250.000 đồng. Tuy bị hại không cung cấp được những tài liệu, chứng cứ nào chứng minh được nghề nghiệp cũng như mức thu nhập của người chăm sóc nhưng với mức thu nhập 250.000 đồng/ngày cũng phù hợp với giá công trung bình ở địa phương nên yêu cầu này được chấp nhận.

- Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 74.500.000 đồng tương đương với 50 lần mức lương cơ sở. Xét thấy, yêu cầu này là chính đáng, tuy nhiên với tổn thương cơ thể do thương tích mà bị cáo gây nên là 66% thì với mức 45 lần mức lương cơ sở tương đương với số tiền 67.050.000 đồng là phù hợp.

Tổng cộng chi phí mà bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường được Hội đồng xét xử chấp nhận là 241.940.500đ (hai trăm bốn mươi một triệu chín trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng), bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) nên Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 191.940.500đ (một trăm chín mươi một triệu chín trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng).

Bị cáo là người có hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác nên phải có trách nhiệm bồi thường là phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự và các điều 584, 585, 590, 591 của Bộ luật dân sự.

[4]. Về xử lý vật chứng: một chiếc xe mô tô Yamaha sirius, biển kiểm soát 36F5 - 124.10 là tài sản hợp pháp của anh Lê Xuân T. Anh Trí không biết việc B mượn xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

Đối với con dao dài khoảng 60cm, cán dao bằng kim loại hình trụ tròn, lưỡi dao sắc có mũi nhọn hình trụ tròn bọc kim loại, vỏ bao bọc dao bằng nhựa, màu đen hình trụ tròn dài khoảng 45cm, sau khi gây án Phạm Văn B đã vứt xuống sông Tam Điệp thuộc địa phận thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên không có căn cứ xử lý.

[5]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Phạm Văn B 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 14/01/2022.

3. Về bồi thường dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 590, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Văn B phải bồi thường cho bị hại Phạm Trắc L do sức khỏe bị xâm phạm các khoản sau:

- Tiền thuê phương tiện đưa bị hại cấp cứu từ nhà đến Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung, từ Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, từ Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, từ Bệnh viện Việt Đức về nhà là 8.600.000 đồng;

- Tiền viện phí, thuốc chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức và Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung là 73.393.500 đồng;

- Chi phí cho việc lắp chân giả, mua xe lăn, nạng chống là 69.897.000 đồng;

- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút là 4.500.000 đồng

- Khoản thu nhập bị mất của anh Phạm Trắc L trong thời gian điều trị là 9.250.000 đồng.

- Khoản thu nhập bị mất của người chăm sóc trong thời gian điều trị là 9.250.000 đồng;

- Chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần là 67.050.000 đồng tương đương với 45 tháng lương tối thiểu.

Tổng cộng, bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 241.940.500đ (hai trăm bốn mươi một triệu chín trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng). Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 191.940.500đ (một trăm chín mươi một triệu chín trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng).

Kể từ khi bị hại có đơn yêu cầu thi hành án phần bồi thường thiệt hại, nếu chưa thi hành án, bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền và thời gian chưa thi hành án. Khoản tiền lãi chậm thi hành án được tính bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 9.597.000đ (chín triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Liên

**Nguyễn Thị
Chung**

Đào Văn Nam

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Đào Văn Nam', is written over a faint, rectangular grid background.

Đào Văn Nam